

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**BAN CHỈ ĐẠO DÂN SỐ
VÀ TRẺ EM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCĐ Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em
thành phố Hải Phòng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO DÂN SỐ VÀ TRẺ EM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị Sở Y tế thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 80/TTr-SYT ngày 27/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế, các thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Trưởng Ban Chỉ đạo;
- Thành viên BCĐ (do SYT chuyển gửi);
- Các sở, ngành thành viên BCĐ;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T.V.Hải.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Vũ Tiến Phụng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /2026 của
Trưởng Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ làm việc; trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Ban Chỉ đạo)

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Các tổ cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp thực hiện công tác dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.
- Bảo đảm phối hợp liên ngành chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.
- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tuân thủ quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố.
- Kết hợp giữa chỉ đạo điều hành tập trung với phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Ban Chỉ đạo.
- Bảo đảm công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố tổ chức chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện công tác dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố; đề xuất chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến công tác dân số và trẻ em góp phần ổn định quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành đoàn thể, Ủy ban nhân dân/Ban Chỉ đạo cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch, đề án, mô hình về công tác dân số và trẻ em theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp và xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn tiếp theo.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số và trẻ em đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân; huy động sự tham gia, phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và cá nhân trong việc thực hiện công tác dân số và trẻ em trên địa bàn toàn thành phố.

4. Chỉ đạo, phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách về dân số và trẻ em tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, tổng hợp, kiến nghị chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Chỉ đạo, phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; kịp thời chỉ đạo xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật; huy động nguồn lực xã hội, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ, chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn thành phố.

6. Chỉ đạo xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về dân số và trẻ em; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

7. Đề xuất khen thưởng; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả nhiệm vụ được giao trong công tác dân số và trẻ em.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo tổ chức thực

hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quy định tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố Hải Phòng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

a) Chỉ đạo công tác tham mưu; ký, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo về công tác dân số và trẻ em theo quy định.

b) Quyết định các vấn đề chung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều phối hoạt động phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện công tác dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chỉ đạo việc tổ chức sơ kết, tổng kết công tác dân số và trẻ em theo định kỳ hoặc đột xuất.

3. Quyết định thành lập các Tổ công tác liên ngành (nếu cần thiết) để xử lý các vấn đề phức tạp, liên ngành.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực

1. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo thành phố. Chỉ đạo hoặc trực tiếp tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo để đưa ra thảo luận, trình Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo như hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết về công tác dân số và trẻ em khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

3. Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm trong lĩnh vực dân số và trẻ em; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên của Ban Chỉ đạo trong việc hướng dẫn, triển khai và tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và trẻ em.

5. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của các thành viên Ban Chỉ đạo để báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

6. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về tiến độ, chất lượng tham mưu của cơ quan thường trực và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Phó Trưởng ban

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban thường trực trong việc đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các chủ trương, chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình và các nhiệm vụ khác về công tác dân số và trẻ em theo quy định.
2. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công; phối hợp với Phó Trưởng ban thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức, triển khai chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn toàn thành phố.
3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch về công tác dân số và trẻ em theo lĩnh vực được phân công.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban thường trực.

Điều 8. Nhiệm vụ của Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng các chỉ tiêu, mục tiêu về dân số và trẻ em để đưa vào chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của thành phố và triển khai thực hiện khi được phê duyệt; xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Chuẩn bị nội dung, điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo; dự thảo các văn bản báo cáo chuẩn bị cho các cuộc họp; phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban thường trực.
3. Thiết lập đầu mối điều phối liên ngành; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin liên quan đến trẻ em bị xâm hại, nguy cơ cao theo quy định.
4. Chỉ đạo và phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương và thực tiễn của thành phố trong giai đoạn mới.
5. Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí của các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.
6. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng các chỉ tiêu về dân số và trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố, các địa phương.

7. Chủ trì tổng hợp kinh phí dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển (*thuộc lĩnh vực dân số và trẻ em*), gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

8. Cung cấp thông tin, tài liệu để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và trẻ em cho các địa phương, sở, ngành trên địa bàn toàn thành phố.

9. Tập hợp các ý kiến, đề xuất, giải pháp, kiến nghị về công tác dân số và trẻ em, thông báo đến các thành viên Ban Chỉ đạo đưa vào kỳ họp Ban Chỉ đạo để bàn bạc thống nhất; tổng hợp báo cáo các hoạt động chỉ đạo thực hiện công tác dân số và trẻ em của Ban Chỉ đạo; báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân số và trẻ em.

10. Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các hoạt động về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập, báo cáo đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

11. Điều hành các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số và trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

12. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát chỉ tiêu dân số và trẻ em theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả về công tác dân số và trẻ em, lồng ghép các nội dung về dân số và trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành, đơn vị.

2. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số và trẻ em tới các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, người dân trên địa bàn thành phố.

3. Chủ động phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện công tác dân số và trẻ em tại ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách; đồng thời phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan đến công tác dân số và trẻ em, kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

5. Bảo đảm chế độ cung cấp, chia sẻ dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan thường trực; thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả triển khai công tác dân số và trẻ em của ngành, đơn vị theo quý, năm và từng giai đoạn hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

6. Nhiệm vụ cụ thể của các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo

6.1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và trẻ em các cấp theo quy định; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác dân số và trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đào tạo nghề và tạo việc làm nhằm sử dụng tối đa lực lượng lao động, phát huy lợi thế của giai đoạn cơ cấu dân số vàng; triển khai thực hiện các nội dung giáo dục về dân số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lồng ghép nội dung dân số vào các chương trình có liên quan do ngành chủ trì.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và bì sự tiến bộ của phụ nữ; triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch với mục tiêu tăng tối đa số lượng việc làm, nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo từ 3 tháng trở lên, có bằng cấp, chứng chỉ, cải thiện chất lượng việc làm.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu tổ chức bộ máy làm công tác dân số và trẻ em; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và trẻ em ở cơ sở.

6.2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

6.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe tình dục, sức khỏe vị thành niên, phòng chống tảo hôn, giới và bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em... vào chương trình giảng dạy ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả chương trình sữa học đường, các chương trình thể dục thể thao, rèn luyện, nâng cao sức khỏe, chương trình dinh dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục, nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số thông qua xây dựng môi trường học đường để học sinh được phát triển toàn diện.

6.4. Sở Tư pháp

- Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, rà soát, hệ thống hóa và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về công tác dân số và trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Tham gia ý kiến dự thảo các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản liên quan đến công tác dân số và trẻ em do Ban Chỉ đạo hoặc các cơ quan, đơn vị trình.

- Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý về những vấn đề pháp lý liên quan đến công tác dân số và trẻ em.

6.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác dân số và trẻ em có liên quan lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; tham gia kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo phân công của Ban Chỉ đạo.

6.6. Công an thành phố

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin, tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến trẻ em bị xâm hại hoặc vi phạm pháp luật. Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý dân cư, hộ tịch, cư trú; cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý dân số, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phối hợp xử lý thông tin trên môi trường mạng liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em và công tác dân số.

6.7. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và trẻ em trong lực lượng vũ trang thành phố; tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

6.8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước về

công tác dân số và trẻ em trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

- Lồng ghép nội dung về dân số và trẻ em trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng “thôn, khu dân cư, tổ dân phố văn hóa”, vận động đưa nội dung về dân số và trẻ em vào hương ước, quy ước của địa phương.

- Phối hợp thực hiện lồng ghép tuyên truyền nội dung dân số vào sinh hoạt tại các thôn, khu dân cư, tổ dân phố văn hóa nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

6.9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.

- Định hướng, xây dựng và khuyến khích các tập thể và cá nhân nghiên cứu xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học về nâng cao chất lượng dân số và bảo vệ quyền của trẻ em nhằm ứng dụng vào thực tiễn góp phần thành công chiến lược dân số; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dân số và trẻ em.

6.10. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

Phối hợp với Ban Tuyên giáo - Dân vận Thành ủy tuyên truyền kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch, đề án về dân số và trẻ em, hoạt động của Ban Chỉ đạo và địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.11. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách dân số; hướng dẫn cộng đồng thực hiện tốt nội dung xây dựng gia đình văn hoá, các nội dung về chính sách dân số và trẻ em theo quy ước, hương ước của thôn, khu dân cư, tổ dân phố. Thực hiện tốt cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tham gia giám sát việc thực hiện công tác dân số và trẻ em theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách dân số, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao nhận thức về dân số và công tác chăm sóc trẻ em; đưa các chỉ tiêu, nội dung về dân số vào các hương ước, quy ước thôn, khu dân cư, tổ dân phố.

b) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

Chỉ đạo, triển khai tuyên truyền, vận động hội viên các cấp Hội và nhân dân chấp hành tốt các chính sách về dân số và trẻ em, lồng ghép vào các tiêu chí của phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội phụ nữ. Nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ phụ nữ về dân số và trẻ em, đồng thời nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả.

c) Hội Nông dân thành phố

Chỉ đạo, triển khai tuyên truyền vận động hội viên các cấp Hội và nhân dân hưởng ứng chấp hành tốt các chính sách về dân số và trẻ em. Xây dựng, củng cố và mở rộng các mô hình, câu lạc bộ về dân số và trẻ em; gắn thực hiện công tác dân số và trẻ em, với hiện đại hoá nông nghiệp, phát triển nông thôn.

5.12. Chi cục Dân số và Trẻ em - Sở Y tế

- Tham mưu xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động về công tác dân số và trẻ em; tổng hợp báo cáo cơ quan thường trực trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và nắm bắt tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến công tác dân số và trẻ em.

- Nghiên cứu, đề xuất việc triển khai các chủ trương, chính sách, cơ chế và giải pháp về lĩnh vực dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác dân số và trẻ em theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Chế độ làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo; đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Trưởng Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị đang công tác trong chỉ đạo, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo và phân công thực hiện nhiệm vụ tại Quy chế này.

- Khi có sự thay về nhân sự là thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan chủ quản (các sở, ngành) có trách nhiệm cử người thay thế bằng văn bản gửi về cơ quan thường trực (Sở Y tế) để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và duy trì các hoạt động phối hợp.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực điều hành, phân công thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác cơ sở để triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phối hợp về công tác dân số theo kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân số và phát triển theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo, của lĩnh vực ngành trên địa bàn được phân công phụ trách.

3. Chế độ thông tin, báo cáo, hội họp

- Định kỳ 6 tháng, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch công tác thời gian tiếp theo của Ban Chỉ đạo gửi các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ban Chỉ đạo (qua cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo trước các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm (*6 tháng đầu năm và cuối năm*). Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập họp đột xuất; đồng thời áp dụng hình thức họp trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả điều hành.

- Các ý kiến kết luận cuộc họp của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Chỉ đạo được ủy quyền chủ trì cuộc họp được thể hiện bằng Thông báo kết luận và có giá trị bắt buộc thực hiện.

Điều 11. Môi quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Y tế.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, thường xuyên, chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực

hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động và kết quả thực hiện công tác dân số và trẻ em tại địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung, tiến độ và hiệu quả thực hiện.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

1. Kết quả thực hiện Quy chế là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Cơ quan thường trực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Điều 14. Các thành viên của Ban Chỉ đạo căn cứ Quy chế này để tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung cần bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Quy chế này, thành lập (kiện toàn) Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời căn cứ vào những quy định tại Quy chế này để xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương./.